

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2021/DS-ST
Ngày 12 tháng 10 năm 2021
*Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Tấn Phát**.

2/ Ông **Trần Hoài Duy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khánh Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/4/2021 và 12/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 496/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số: 679/TB-TA ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Hồng N**, sinh năm 1973 - (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Ninh P, xã Bàu N, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đồng bị đơn:

1. Anh **Trần Quang T**, sinh năm 1982 - (vắng mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1990 - (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 23, Hẻm 31, Khu phố 7, Phường 7, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2020 và lời trình bày của bà Trần Hồng N trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện như sau:

Do quen biết nên bà Trần Hồng N có vợ chồng anh Trần Quang T, chị Nguyễn Thị Ngọc L vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 15/9/2019 âm lịch (tức ngày 13/10/2019 DL) cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi thỏa thuận 10%/ tháng, tính lãi theo ngày là 300.000 đồng/ ngày, anh T ký tên vào giấy nợ và trực tiếp nhận tiền;

- Ngày 04/10/2019 âm lịch (tức ngày 31/10/2019 DL) cho vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi thỏa thuận 08%/ tháng, tính lãi theo ngày là 300.000 đồng/ ngày, chị L ký tên vào giấy nợ và nhận tiền, anh T cũng có mặt chứng kiến nhưng không ký tên vào giấy nợ;

- Ngày 06/10/2019 âm lịch (tức ngày 02/11/2019 DL) cho vay 161.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi thỏa thuận 08%/ tháng, chị L và anh T cùng ký tên trong giấy nợ và nhận tiền, thời hạn trả nợ như sau:

+ Ngày 28/11/2019 DL trả 80.000.000 đồng;

+ Ngày 28/12/2019 DL trả 81.000.000 đồng.

Tổng cộng gốc là 231.000.000 đồng (hai trăm ba mươi một triệu đồng).

Từ ngày vay cho đến nay anh T, chị L không trả cho bà N số tiền gốc, lãi nào, hiện đã vỡ nợ và bỏ trốn. Nay bà N yêu cầu vợ chồng anh T, chị L trả số nợ tiền vay gốc 231.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh T, chị L nhưng anh chị không lần nào có mặt. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của anh T, chị L. Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2021, Công an Khu phố 7, Phường 7 cung cấp thông tin như sau: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 23, Hẻm 31, Khu phố 7, Phường 7, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cùng với cha mẹ ruột của anh T nhưng hiện nay anh T, chị L không có mặt tại địa chỉ trên, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Do anh T, chị L không có mặt ở địa phương nên Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, văn bản cho anh T, chị L bằng thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà N yêu cầu anh T và chị L trả số tiền gốc 231.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi; anh T và chị L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc anh T và chị L cùng có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc 231.000.000 đồng, ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi; anh T và chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L là đồng bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào các giấy mượn tiền có chữ ký của anh Trần Quang T, chị Nguyễn Thị Ngọc L, do anh T, chị L không trả tiền cho bà N là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nên bà N khởi kiện. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có tính lãi, được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, bà N đã cung cấp cho Tòa án 03 bản chính giấy mượn tiền, trong đó có chữ ký của bên mượn là anh Trần Quang T, chị Nguyễn Thị Ngọc L để chứng minh cho căn cứ và yêu cầu khởi kiện của bà Nhung.

Tại kết luận giám định số: 695/KL-KTHS ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ ký mang tên Trần Quang T trên các tài liệu cần giám định (các giấy mượn tiền) với các chữ ký đứng tên Trần Quang T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ngọc L trên các tài liệu cần giám định (các giấy mượn tiền) với các chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Ngọc L trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh T, chị L vẫn không có mặt nên không thu thập được lời khai của anh T, chị L và cũng không tiến hành đối chất về số tiền vay được. Do anh T, chị L không đến, nên Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án được. Tòa án có tổng đạt kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, kết luận giám định chữ viết và chữ ký của anh T, chị L trên các giấy mượn tiền và nêu rõ yêu cầu khởi kiện của bà Nhung theo thủ tục niêm yết công khai, nhưng anh T, chị N vẫn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ án này. Kết luận giám định cũng xác định chữ viết, chữ ký họ tên trên các giấy mượn tiền do bà Nhung cung cấp đúng là của anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L. Do đó, có cơ sở xác định anh T, chị L vay của bà N số tiền gốc tổng cộng 231.000.000 đồng, nên cần buộc anh T và chị L cùng có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc 231.000.000 đồng, ghi nhận bà N không yêu cầu anh T, chị L trả tiền lãi.

[4] *Về án phí*: Anh T và chị L phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] *Về chi phí tố tụng*: Do kết luận giám định chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, nên anh T và chị L phải chịu chi phí giám định 2.040.000 đồng, bà N đã tạm ứng và chi trả xong, nên anh T, chị L phải hoàn trả cho bà N số tiền này.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N đối với anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Hồng N số tiền gốc 231.000.000 đồng (hai trăm ba mươi một triệu đồng), ghi nhận bà N không yêu cầu anh T, chị L trả tiền lãi.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T, chị L không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng anh T, chị L còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 11.550.000 đồng (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Trần Hồng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.775.000 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000723 ngày 22 tháng 10 năm 2020.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 2.040.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) chi phí trưng cầu giám định. Bà N đã tạm ứng và chi phí xong, nên anh T, chị L phải hoàn trả cho bà N số tiền này.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bà Trần Hồng N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THA DS TP. Tây Ninh;
- Các đương sự;

(Đã ký)
Lê Thị Duyên

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).